

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/DS-ST

Ngày: 09 – 5 - 2025

*"V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Trần Thị Thu Hà**.

2. Ông: **Nguyễn Trung Du**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST – DS ngày 10 tháng 02 năm 2025 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H** – sinh năm: 1955 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Hoàng N** – sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Phan Bá T** – sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 21/01/2025, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Bà và bà Nguyễn Thị Hoàng N trước đây là người cùng quê hương tại ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Do quen thân nên vào ngày 12/8/2024 âm lịch ngày 14/9/2024 ông T bà N có đến nhà bà vay số tiền 50.000.000đ hẹn 01 đến 02 tháng sau sẽ trả. Bà N sẽ trả lãi cho bà 5%/tháng do quen thân bà chấp nhận cho bà N vay và viết giấy biên nhận nợ.

Từ ngày vay tiền của bà đến nay là 04 tháng bà N và ông T không trả lãi và vốn cho bà, bà tìm đến nhà thì đóng cửa rào không vào nhà được, bà điện

thoại không bắt máy, gọi điện thoại cho ông T thì ông T trả lời để bà N bán được đất sẽ trả tiền đủ cho bà.

Bà thấy bà N tự nguyện tính lãi vay với mức lãi suất là 5%/tháng là cao so với mức lãi suất ngân hàng do Nhà nước quy định nên nay bà tính lãi tròn là 1%/tháng. Bà yêu cầu tính lãi từ ngày vay 14/9/2024 dương lịch cho đến khi kết thúc việc thanh toán trả nợ vốn lại cho bà. Nay bà yêu cầu tính lãi 1%/tháng thời gian từ ngày 14 tháng 09 năm 2024 dương lịch đến ngày 14/05/2025 dương lịch là 08 tháng = $50.000.000đ \times 1\%/tháng \times 08$ tháng tiền lãi là 4.000.000 đồng.

Tiền vốn 50.000.000đ + 4.000.000đ tiền lãi = vốn cộng lãi tổng số tiền là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Nay bà yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Hoàng N và ông Phan Bá T phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Nguyễn Thị Hoàng N trả cho bà tiền vốn là 50.000.000đ và lãi là 4.000.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 54.000.000đ (Năm mươi bốn triệu đồng).

Bị đơn bà N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bà N và ông T không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử sơ thẩm. Xét việc vắng mặt của bà N và ông T không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông T.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn bà H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà H và bị đơn bà N, cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T. Bà N và ông T có nơi cư trú tại khóm B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà N và ông T vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà N và ông T nhưng bà N và ông T cũng không đến Tòa án. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà N và ông T.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa bà H và bà N được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Bà H yêu cầu bà N cùng ông T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền vay vốn là 50.000.000đ và tiền lãi là 4.000.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 54.000.000đ.

Xét yêu cầu của bà H là có căn cứ để chấp nhận bởi việc bà N có vay tiền của bà H là có thật, thể hiện là biên nhận ngày 12/8/2024 có chữ ký của bà N. Việc vay tiền của bà N thì ông T cũng biết, bà H trình bày bà có gọi điện cho ông T để yêu cầu trả nợ nhưng ông T hứa với bà là khi nào bán được đất sẽ trả đủ tiền cho bà nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình buộc ông Phan Bá T có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Thị Hoàng N trả cho bà H số tiền vốn vay là 50.000.000đ và số tiền lãi được tính theo lãi suất 1%/tháng từ ngày 14/9/2024 đến ngày 14/5/2025 là 08 tháng = 4.000.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là 54.000.000đ (Năm mươi bốn triệu đồng).

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà N và ông T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị Hoàng N và ông Phan Bá T phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền vay vốn là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 54.000.000đ (Năm mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Hoàng N và ông Phan Bá T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị H không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh